

Số: 01/2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ cấu, định mức đối với số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 07/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 1025/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ cấu, định mức đối với số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội; Báo cáo thẩm tra số 170/BC-HĐND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ cấu, định mức đối với số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức ở phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (gọi chung là cán bộ, công chức ở cấp xã);

b) Người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (gọi chung là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã);

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Cơ cấu, định mức số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã, thị trấn

1. Cơ cấu, định mức số lượng cán bộ ở cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều lệ Đảng, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của pháp luật, văn bản của Đảng và của tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

a) Phường tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội tối đa là 07 người giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với phường có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Xã, thị trấn tối đa là 11 người giữ các chức vụ: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam); Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Cơ cấu, định mức số lượng công chức ở cấp xã

a) Phường thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội giao: 03 công chức giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và 12 công chức đảm nhiệm các chức danh, gồm: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường; Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

b) Số lượng công chức đảm nhiệm các chức danh gồm: Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội giao theo loại đơn vị hành chính cấp xã. Đối với xã, thị trấn loại 1 giao 12 công chức; đối với xã, thị trấn loại 2 giao 10 công chức.

3. Cơ cấu, định mức số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã giao theo loại đơn vị hành chính cấp xã

a) Phường, xã, thị trấn loại 1 là 19 người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Phường, xã, thị trấn loại 2 là 18 người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Trong đó, số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn là 02 người.

c) Phường, xã, thị trấn loại 3 là 16 người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Trong đó, số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn là 02 người.

Điều 3. Tiêu chí, tiêu chuẩn tăng thêm số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy mô dân số và hoạt động kinh tế, đặc điểm địa bàn

1. Tăng thêm số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dựa trên các tiêu chí quy mô dân số và hoạt động kinh tế, đặc điểm địa bàn đối với từng phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng tăng thêm tại khoản 2 Điều này nằm ngoài số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã giao theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Tiêu chí, tiêu chuẩn tăng số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy mô dân số

a) Phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 30.000 người trở lên được tăng thêm 01 công chức;

b) Phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên được tăng thêm 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo quy định khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội; tăng thêm 02 công chức và 02 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 100.000 người trở lên ngoài số lượng tăng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Tiêu chí, tiêu chuẩn tăng số lượng công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo hoạt động kinh tế và đặc điểm địa bàn đối với phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Phường, xã, thị trấn được tăng thêm 01 công chức và 01 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu đáp ứng được một trong các tiêu chí sau:

a) Phường, xã, thị trấn có từ 2.000 cơ sở sản xuất, kinh doanh trở lên hoạt động trên địa bàn;

b) Phường, xã, thị trấn có từ 200 cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện trở lên;

c) Phường, xã, thị trấn có diện tích tự nhiên tăng thêm 100% so với diện tích tự nhiên theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. .

Điều 4. Nguyên tắc giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Hội đồng nhân dân Thành phố giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã của thành phố Thủ Đức, quận, huyện theo từng giai đoạn trên cơ sở áp dụng đồng thời các quy định tại Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết này. Trong đó, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 50.000 người trở lên có số lượng không quá 03 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

2. Các phường, xã, thị trấn trong diện thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 chưa thực hiện bố trí số lượng theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này để tránh xảy ra việc dôi dư cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức giám sát, kịp thời đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa X, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;
- TTUB: CT, PCT Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức và 05 huyện;
- UBND, UBMTTQVN 16 quận;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT (P.CTHĐND, yển).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ